

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2019/HS-ST
Ngày 18- 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đức;

Bà Lê Thị Sinh Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn Th, sinh ngày 13/11/1990 tại tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đội 10, thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị H.

Tiền án: Bản án số 94/2016/HSST ngày 14/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xử phạt Phạm Văn Th 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Nộp án phí ngày 07/9/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2017.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 24/4/2019 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1950, nơi cư trú: Số nhà 04, Ngõ 50, tổ 33, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Duy T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Số nhà 160, đường K, tổ 5, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/4/2019 Phạm Văn Th đang đi bộ trên đường Trần Quang Khải thuộc khu vực tổ 31, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ trong túi da màu đen cầm ở tay 01 túi nilon trong suốt có mép cài, kích thước khoảng 06 x 08 cm, bên trong túi có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, Th khai là ma túy đá, Th mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi ở khu vực đường tàu đường Điện Biên Phủ, thành phố Hải Dương vào lúc 15 giờ cùng ngày với giá 5.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân, sau đó đi xe ô tô khách sang nhà chị gái ở huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình chơi nhưng chị không có nhà nên Th đi xe buýt lên thành phố Thái Bình và bị phát hiện bắt giữ.

Kiểm tra người Th thu tại túi quần bên phải 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng; 07 vỏ túi nilon trong suốt có mép cài và 74.000 đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Th tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 125/KLGĐ-PC09 ngày 19/4/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Phạm Văn Th là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 52,6679 gam (*Năm mươi hai phẩy sáu nghìn sáu trăm bảy mươi chín gam*).

Tại bản cáo trạng số 161/CT – VKSTPTB ngày 21/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Văn Th về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn Th như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phạm Văn Th phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 12 năm tù đến 13 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2019, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của Phạm Văn Th hoàn

trả sau giám định và 07 vỏ túi nilon trong suốt có mép cài. Trả lại bị cáo 01 túi giả da màu đen; trả lại nhưng quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng; 01 điện thoại Mi màu vàng và số tiền 74.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 18/4/2019 tại khu vực đường Trần Quang Khải thuộc khu vực tổ 31, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình Phạm Văn Th tàng trữ trái phép 52,6679 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, gây tác hại xấu đến xã hội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên đã tàng trữ ma túy để sử dụng, hành vi của bị cáo phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm

....

b, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

...

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình: Bị cáo phạm tội khi lần kết án trước chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cũng xét bị cáo Phạm Văn Th khai báo thành khẩn để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Do bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và cũng là để phòng ngừa chung. Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*” nên áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy quản lý của Phạm Văn Th là vật Nhà nước cấm lưu hành, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 túi giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng; 01 điện thoại Mi màu vàng và số tiền 74.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần quản lý 02 chiếc điện thoại và số tiền 74.000 đồng để đảm bảo thi hành án phí cho bị cáo. 07 vỏ túi nilon trong suốt có mép cài không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2019. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Phạm Văn Th hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong mẫu vật giám định số 125/KLGD – PC 09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 07 vỏ túi nilon trong suốt có mép cài. Trả lại bị cáo 01 túi giả da màu đen. Trả lại nhưng quản lý của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng; 01 điện thoại Mi màu vàng và số tiền 74.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 22/8/2019 và 01 biên lai thu tiền số 0001491, đề ngày 23/8/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/9/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA thành phố Thái Bình
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Trại TG Công an tỉnh Thái Bình/nhà tạm giữ công an TP Thái Bình;
- UBND xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền